



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Đức Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình

ĐT: 0232 3836140

Mail: ktcnnqb@quangbinh.edu.vn

Fax: 0232 3839022

Web: ktcnnqb.edu.vn

**QUY TRÌNH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN**

Mã hóa : QT42/CTHS-SV

Ban hành lần : 01

Hiệu lực từ ngày : 30/10/2023

Tổng số trang : 09

Chữ ký	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
			
Họ và tên	Lương Đình Cửa	Trương Văn Tuấn	Đào Hoài Linh
Chức vụ	TP. CTHS-SV	Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG

1.1. Mục đích

Quy trình nhằm hướng dẫn trình tự thực hiện các bước miễn, giảm học phí và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình.

Đảm bảo việc miễn, giảm học phí và hỗ trợ chế độ chính sách cho HS-SV được thực hiện theo tuần tự, đúng đối tượng theo quy định của Nhà nước.

1.2. Phạm vi áp dụng

Học sinh, sinh viên hệ chính quy thuộc các đối tượng miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

Cán bộ tuyển sinh, giáo viên chủ nhiệm, các khoa, phòng Công tác HS-SV, phòng Đào tạo, phòng Tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp, Phòng Tài chính - Kế toán của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình.

II. ĐỊNH NGHĨA, TÀI LIỆU CĂN CỨ, CHỮ VIẾT TẮT

2.1. Định nghĩa

Miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên thực hiện theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025.

2.2. Các từ viết tắt trong quy trình

- Phòng CT HSSV: Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.
- Phòng TC-KT: Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng TS&HTDN: Phòng Tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp.
- HĐ: Hội đồng.
- HSSV: Học sinh, sinh viên.
- MGHP: Miễn, giảm học phí.
- CBTS: Cán bộ tuyển sinh.
- GVCN: Giáo viên chủ nhiệm.

2.3. Tài liệu căn cứ

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025.

Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

STT	Tên biểu mẫu	Số hiệu
1	Đơn đề nghị miễn giảm học phí	BM01/QT42/CTHSSV
2	Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú	BM02/QT42/CTHSSV
3	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo	BM03/QT42/CTHSSV
4	Giấy cam kết của HSSV	BM04/QT42/CTHSSV
5	Danh sách đề nghị miễn giảm học phí	BM05/QT42/CTHSSV
6	Danh sách đề nghị cấp học bổng chính sách nội trú	BM06/QT42/CTHSSV
7	Danh sách đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ đào tạo	BM07/QT42/CTHSSV
8	Biên bản họp xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên	BM08/QT42/CTHSSV
9	Quyết định về việc miễn giảm học phí cho HSSV	BM09/QT42/CTHSSV
10	Quyết định phê duyệt danh sách HSSV hưởng chính sách nội trú	BM10/QT42/CTHSSV
11	Quyết định về việc hỗ trợ đào tạo cho HSSV	BM11/QT42/CTHSSV
12	Tờ trình về việc đề nghị cấp học phí cho HSSV thuộc diện miễn giảm học phí	BM12/QT42/CTHSSV
13	Tờ trình về việc đề nghị cấp kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV	BM13/QT42/CTHSSV
14	Tờ trình về việc đề nghị cấp kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo cho HSSV	BM14/QT42/CTHSSV
15	Quyết định cấp ngân sách của UBND tỉnh Quảng Bình	BM15/QT42/CTHSSV (Theo mẫu của UBND tỉnh)

III. BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

STT	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi

IV. BẢNG LIỆT KÊ CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

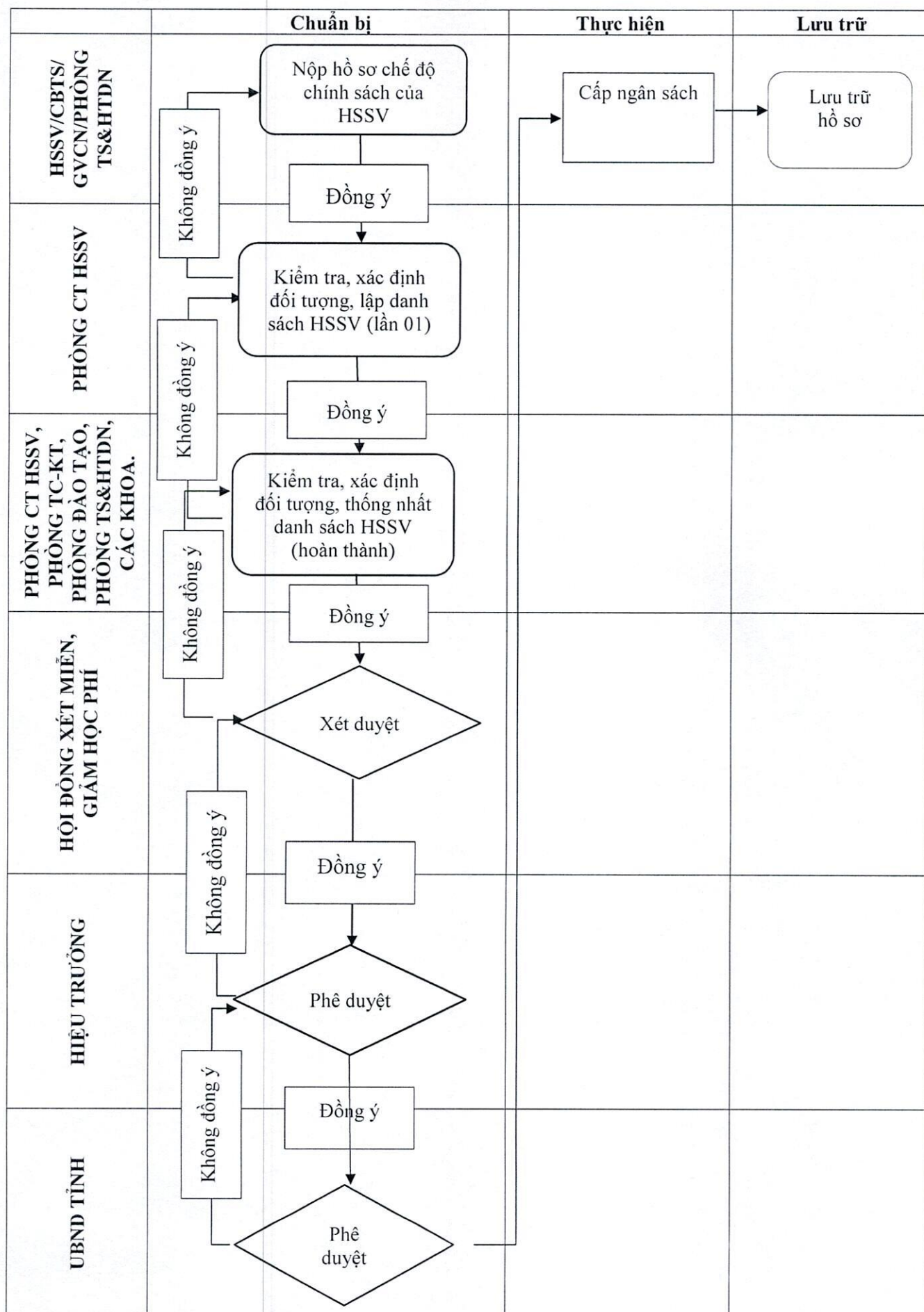
Quy trình “*Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên*”

TT	Bước công việc	Đơn vị/ bộ phận thực hiện	Kết quả
1	Phổ biến và thông báo nộp hồ sơ chế độ chính sách cho HSSV	Phòng CT HSSV	HSSV hoàn thiện và nộp hồ sơ chế độ chính sách.
2	Tiếp nhận hồ sơ chế độ chính sách của HSSV	Phòng TS&HTDN; Cán bộ tuyển sinh; GVCN.	Hồ sơ chế độ chính sách của HSSV.
3	Kiểm tra, rà soát đối tượng, lập danh sách của Phòng CT HSSV	Phòng CT HSSV	Đơn đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách; Bản gốc/bản sao/bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan theo quy định của từng đối tượng; Giấy cam kết của HSSV; Danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV (lần 01).
4	Kiểm tra, rà soát đối tượng, thống nhất danh sách của các bộ phận	Phòng CT HSSV; Phòng TC-KT; Phòng Đào tạo; Phòng TS&HTDN; Các khoa.	Danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV (hoàn thành).
5	Xét duyệt	Hội đồng xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên.	Biên bản họp xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên.
6	Phê duyệt	Hiệu trưởng	Quyết định miễn giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, hỗ trợ đào tạo cho HSSV. (Kèm theo danh sách)

			Tờ trình về việc đề nghị cấp học phí cho HSSV thuộc diện miễn giảm học phí, thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV, thực hiện hỗ trợ đào tạo cho HSSV.
7	Kiểm tra đối tượng, kinh phí đề xuất của Nhà trường	Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình	Biên bản kết quả kiểm tra của Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình
8	Cấp ngân sách	UBND tỉnh Quảng Bình	Quyết định cấp ngân sách của UBND tỉnh Quảng Bình.
9	Lưu trữ hồ sơ	Phòng CT HSSV; Phòng TC-KT.	Đơn đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách; Bản gốc/bản sao/bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan theo quy định của từng đối tượng; Danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV; Biên bản họp xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên; Quyết định miễn giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, hỗ trợ đào tạo cho HSSV (<i>Kèm theo danh sách</i>); Tờ trình về việc đề nghị cấp học phí cho HSSV thuộc diện miễn giảm học phí, thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV, thực hiện hỗ trợ đào tạo cho HSSV (<i>Kèm theo danh sách - Phòng TC-KT lưu</i>); Biên bản kiểm tra của Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình; Quyết định cấp ngân sách của UBND tỉnh Quảng Bình. (<i>Theo mẫu của UBND tỉnh</i>)

V. LƯU ĐỒ QUY TRÌNH

Quy trình “*Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên*”



VI. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH

Quy trình “Miễn giảm, học phí và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên”

STT	Các bước thực hiện	Nội dung	Bộ phận/người thực hiện	Bộ phận/ người phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu hồ sơ
1	Phổ biến và thông báo nộ hồ sơ chế độ chính sách cho HSSV	Phòng công tác HSSV phổ biến và thông báo hồ sơ chế độ chính sách cho HSSV; Miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Hỗ trợ chế độ chính sách theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Chính phủ; Hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.	Phòng CT HSSV	Phòng Đào tạo; Phòng TS&HTDN; Các khoa; Cán bộ tuyển sinh; GVCN; HSSV.	HSSV hoàn thiện và nộp hồ sơ chế độ chính sách.	Trong tuần sinh hoạt công dân HSSV	
2	Tiếp nhận hồ sơ chế độ chính sách của HSSV	Phòng TS&HTDN/CBTS/GVCN tiếp nhận hồ sơ chế độ chính sách của HSSV: Xác định đối tượng, kiểm tra, thu nhận hồ sơ chế độ chính sách của HSSV.	Phòng TS&HTDN; Cán bộ tuyển sinh; GVCN.	HSSV; Phòng CT HSSV.	Hồ sơ chế độ chính sách của HSSV.		
3	Kiểm tra, rà soát đối tượng của Phòng CT HSSV	Phòng Công tác HS-SV căn cứ: Đơn đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách; Bản gốc/bản sao/bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan theo quy định của từng đối tượng;	Phòng CT HSSV	Phòng Đào tạo; Các khoa.	Danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV (lần 01).	Tối đa 30 ngày	BM01/QT42/CTHSSV BM02/QT42/CTHSSV BM03/QT42/CTHSSV BM04/QT42/CTHSSV BM05/QT42/CTHSSV BM06/QT42/CTHSSV BM07/QT42/CTHSSV

STT	Các bước thực hiện	Nội dung	Bộ phận/người thực hiện	Bộ phận/ người phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu hồ sơ
		Giấy cam kết của HSSV để tiến hành kiểm tra, xác định đối tượng, lập danh sách HSSV. (Thực hiện một năm 2 đợt, tháng 3-4 và tháng 9-10)					
4	Kiểm tra, rà soát đối tượng của các bộ phận	Các bộ phận căn cứ danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV (lần 01) của Phòng Công tác HSSV tiến hành kiểm tra, rà soát đối tượng, tính toán mức kinh phí hoàn thành danh sách đề nghị.	Phòng CTHSSV; Phòng Đào tạo: rà soát đối tượng, số lượng. Phòng TC-KT: rà soát đối tượng, tính mức kinh phí	Phòng TS&HTDN; Các khoa.	Danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV (hoàn thành).	Tối đa 15 ngày	BM05/QT42/CTHSSV BM06/QT42/CTHSSV BM07/QT42/CTHSSV
5	Xét duyệt	Triệu tập họp Hội đồng xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên.	Hội đồng xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên.	Phòng Tổ chức - hành chính	Biên bản họp xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên đã được Hội đồng thông qua.	Tối đa 01 ngày	BM08/QT42/CTHSSV
6	Phê duyệt	Trình Hiệu trưởng phê duyệt	Hiệu trưởng	P. CTHS-SV; P. TC-KT	Quyết định, tờ trình được Hiệu trưởng phê duyệt. (Kèm theo danh sách)	Tối đa 01 ngày	BM09/QT42/CTHSSV BM10/QT42/CTHSSV BM11/QT42/CTHSSV BM12/QT42/CTHSSV BM13/QT42/CTHSSV BM14/QT42/CTHSSV

STT	Các bước thực hiện	Nội dung	Bộ phận/người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu hồ sơ
7	Kiểm tra đối tượng, kinh phí đề xuất của Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình	Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình tiến hành kiểm tra đối tượng, kinh phí đề xuất và hồ sơ đề nghị	Đoàn Kiểm tra của Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình	Phòng CT HSSV; Phòng TC-KT; Phòng Đào tạo; Phòng TS&HTDN; Các khoa.	Biên bản kết quả kiểm tra của Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình		
8	Cấp ngân sách	Trình UBND tỉnh phê duyệt	Sở LĐ-TB&XH; Sở Tài chính.	Phòng CT HSSV; Phòng TC-KT; Phòng Đào tạo; Phòng TS&HTDN; Các khoa.	Quyết định cấp ngân sách của UBND tỉnh Quảng Bình.		BM15/QT42/CTHSSV (Theo mẫu của UBND tỉnh)
9	Lưu trữ hồ sơ	Lưu hồ sơ	P. CTHS-SV; P. TC-KT		Đơn đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách; Bản gốc/bản sao/bản sao có công chứng các giấy tờ liên quan theo quy định của từng đối tượng; Danh sách đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chế độ chính sách cho HSSV; Biên bản họp xét miễn giảm học phí,	Theo quy định của Nhà nước	BM01/QT42/CTHSSV BM02/QT42/CTHSSV BM03/QT42/CTHSSV BM04/QT42/CTHSSV BM05/QT42/CTHSSV BM06/QT42/CTHSSV BM07/QT42/CTHSSV BM08/QT42/CTHSSV BM09/QT42/CTHSSV BM10/QT42/CTHSSV BM11/QT42/CTHSSV BM12/QT42/CTHSSV BM13/QT42/CTHSSV BM14/QT42/CTHSSV

STT	Các bước thực hiện	Nội dung	Bộ phận/người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu hồ sơ
					hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên; Quyết định miễn giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, hỗ trợ đào tạo cho HSSV (Kèm theo danh sách); Tờ trình về việc đề nghị cấp học phí cho HSSV thuộc diện miễn giảm học phí, thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV, thực hiện hỗ trợ đào tạo cho HSSV (Kèm theo danh sách - Phòng TC-KT lưu); Biên bản kiểm tra của Sở LĐ-TB&XH Quảng Bình; Quyết định cấp ngân sách của UBND tỉnh Quảng Bình. (Theo mẫu của UBND tỉnh)		BM15/QT42/CTHSSV (Theo mẫu của UBND tỉnh)